

# ATROPIN SULPHAT



## 1. Thành phần

Thành phần trong mỗi ống thuốc tiêm Atropin Sulphat HD Pharma gồm có:

- Atropin sulphat hàm lượng 0,25mg/1ml
- Tá dược vừa đủ.

Dạng bào chế: Dung dịch thuốc tiêm

## 2. Tác dụng - Chỉ định của thuốc

Thuốc Atropin Sulphat HD Pharma được chỉ định trong các trường hợp:

- Tiêu chảy cấp và mạn tính gây ra bởi tăng nhu động ruột.
- Đau bụng nguyên nhân do viêm loét dạ dày - tá tràng.
- Co thắt cơ trơn như đau do co thắt cơ trơn đường mật, cơn đau quặn thận.
- Co thắt phế quản.
- Ngộ độc thuốc trừ sâu, nấm Amanita muscaria, chất độc thần kinh.
- Hội chứng parkinson do thuốc, triệu chứng ngoại tháp.

- Tiền mê.
- Nhịp tim chậm, tụt huyết áp ở bệnh nhân hồi sức tim phổi, sau nhồi máu cơ tim, do ngộ độc digitalis, halothan, Propofol, Suxamethonium.

### 3. Liều dùng - Cách dùng thuốc

#### Liều điều trị thông thường:

- Người lớn: dùng 0,4-0,6mg bằng đường tiêm bắp hoặc tiêm dưới da.
- Trẻ em dùng liều theo cân nặng 0,01mg/kg hoặc 0,3mg/m<sup>2</sup>, liều thông thường không quá 0,4g, trong trường hợp cần thiết có thể lặp lại liều cách nhau mỗi 4-6 giờ.

#### Sử dụng trong ngoại khoa:

##### Tiền mê:

- Người lớn dùng liều 0,4mg dùng bằng tiêm bắp hoặc tiêm dưới da trong 0,5-1 giờ trước khi tiến hành gây mê.
- Trẻ em cân nặng 3kg dùng 0,1mg, từ 7-9 kg dùng 0,2mg, từ 12-16kg dùng 0,3mg.

##### Hồi sức tim phổi:

- Người lớn: tiêm tĩnh mạch 0,5mg dùng lặp lại sau mỗi 3-5 phút nếu cần, tổng liều có thể lên đến 3mg.
- Trẻ em: tiêm tĩnh mạch hoặc trong tủy xương với liều 0,02mg/kg. Liều tối thiểu là 0,1g, liều tối đa ở trẻ em là 0,5mg và ở thanh thiếu niên là 1mg, có thể lặp lại liều sau mỗi 5 phút sao cho tổng liều không quá 1mg ở trẻ em và 2mg ở thanh thiếu niên.

##### Điều trị ngộ độc:

- Người lớn tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch sau mỗi 5-60 phút 1 lần với liều 1-2mg. Một số trường hợp nặng có thể sử dụng lên tới liều 50mg trong 24 giờ đầu.
- Trẻ em: liều dùng 0,03-0,05mg/kg dùng bằng đường tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch, mỗi lần tiêm cách nhau từ 10-30 phút. Nếu các triệu chứng tái phát có thể dùng thuốc lại.

#### Cách dùng

Thuốc Atropin Sulphat HD Pharma có thể sử dụng bằng tiêm bắp, tiêm dưới da hoặc tiêm tĩnh mạch. Lưu ý, việc tiêm truyền cần được thực hiện bởi các cán bộ y tế.

### 4. Chống chỉ định

- Người bệnh nhược cơ, hẹp môn vị, liệt ruột, phì đại tuyến tiền liệt.
- Người có triệu chứng ngộ độc giáp trạng.
- Người bệnh cơn nhịp tim nhanh, glacom góc hẹp hoặc góc đóng.
- Trẻ em đang sốt cao hoặc khi môi trường khí hậu nóng.

### 5. Tác dụng phụ

- Thường gặp: dễ bị kích thích, hoang tưởng, lú lẫn, loạn nhịp, trống ngực, chậm nhịp tim thoáng qua, nhịp tim nhanh, sợ ánh sáng, mất khả năng điều tiết của mắt, giãn đồng tử, giảm tiết dịch ở phế quản, sốt, khát, khó phát âm, khó nuốt, khô miệng.
- Ít gặp: choáng váng, lão đảo, táo bón do giảm trương lực và nhu động của ống tiêu hóa, tiêu khó, nôn, da khô và ửng đỏ, phản ứng dị ứng.

## 6. Tương tác

- Khả năng tập trung chú ý bị suy giảm khi uống rượu trong thời gian sử dụng atropin.
- Khi dùng chung atropin với thuốc kháng acetylcholin khác sẽ làm tăng mạnh tác dụng kháng acetylcholin.
- Tác dụng của atropin tăng khi dùng đồng thời với các thuốc chống trầm cảm ba vòng, phenothiazin, butyrophenon, kháng histamin.
- Hấp thu các thuốc khác bị giảm khi dùng cùng atropin do atropin làm giảm nhu động dạ dày.

## 7. Cơ chế tác dụng

### Dược lực học

Atropin là thuốc kháng muscarin có tác dụng cả trên hệ thần kinh trung ương và ngoại biên. Thuốc này ức chế cạnh tranh với acetylcholin tại các thụ thể muscarin của những cơ quan chịu sự chi phối của hệ thống đối giao cảm, đồng thời nó làm giảm tác dụng của acetylcholin tại cơ trơn. Tác dụng ban đầu của Atropin là kích thích, sau đó ức chế hệ thần kinh trung ương và nó sẽ làm giảm cơ thắt cơ trơn, giảm tiết nước bọt. Atropin có tác dụng ức chế dây thần kinh phế vị nên sẽ làm tim đập nhanh, được sử dụng để điều trị tình trạng nhịp tim chậm. Thuốc này cũng được dùng để làm thuốc tiền mê, chống co thắt phế quản, trị ngộ độc nấm, thuốc trừ sâu.

### Dược động học

- Hấp thu: Atropin có khả năng hấp thu nhanh khi dùng đường tiêm bắp và đạt nồng độ tối đa trong huyết tương sau khoảng 30 phút.
- Phân bố: Atropin được phân bố khá nhanh và rộng khắp cơ thể. Nó có thể đi qua hàng rào máu não, nhau thai và cũng tìm thấy vết trong sữa mẹ. Thể tích phân bố của Atropin từ 1,0 đến 1,7 L/kg.
- Chuyển hóa: Atropin được chuyển hóa thông qua quá trình thủy phân enzym tại gan.
- Thải trừ: Atropin có thời gian bán hủy từ 2-4 giờ. Khoảng 13-50% thuốc được bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không đổi.

## 8. Lưu ý khi sử dụng và bảo quản

### Lưu ý và thận trọng

- Thận trọng khi sử dụng thuốc Atropin Sulphat HD Pharma cho các trường hợp sau: bệnh nhân suy thận, suy gan, suy tim, mổ tim, người đang nhồi máu cơ tim cấp có cao

huyết áp, người bị nhược cơ, sốt, tiêu chảy, trẻ em mắc hội chứng Down, trẻ em, người cao tuổi.

- Sử dụng thuốc Atropin Sulphat HD Pharma đúng theo liều lượng khuyến cáo.
- Nếu xuất hiện các tác dụng phụ khi dùng thuốc này cần thông báo ngay cho bác sĩ.

#### **Lưu ý sử dụng trên phụ nữ mang thai và bà mẹ cho con bú**

- Phụ nữ có thai: cần thận trọng khi sử dụng thuốc Atropin Sulphat HD Pharma nhất là trong các tháng cuối thai kỳ.
- Phụ nữ cho con bú: không nên sử dụng thuốc Atropin Sulphat HD Pharma kéo dài khi đang cho con bú.

#### **Xử trí khi quá liều**

- Triệu chứng quá liều: giãn đồng tử, nhịp tim nhanh, sốt cao, lú lẫn, bồn chồn, hưng phấn, hoang tưởng, mê sảng, co giật, hôn mê, suy hô hấp, suy tuần hoàn, trường hợp nặng có thể tử vong.
- Xử trí: Nếu bị kích thích và co giật có thể sử dụng Diazepam, Lúc này không được dùng phenothiazin.

#### **Bảo quản**

Bảo quản Atropin Sulphat HD Pharma ở nhiệt độ dưới 30 độ C, để ở nơi khô ráo, thoáng mát.

## **9. Tài liệu tham khảo**

Dược thư quốc gia Việt Nam

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

